

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Nông Nghiệp-Lâm Nghiệp; Chuyên ngành: Nông học.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: HOÀNG GIA HÙNG.
2. Ngày tháng năm sinh: 04/6/1981; Nam ☒ ☐ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: VIỆT NAM;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐
4. Quê quán: xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 14/19/69 Lê Ngô Cát, phường Thủy Xuân, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Phát triển nông thôn, Trường Đại học Nông Lâm, 102 Phùng Hưng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
Điện thoại nhà riêng: 0899878951; Điện thoại di động: 0899878951; E-mail:
hoanggiahung@huaf.edu.vn hoặc hghung@hueuni.edu.vn
7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
 - Từ 10/2004 đến 10/2005: Giảng viên tập sự giảng dạy tại Bộ môn Khuyến nông và Phát triển nông thôn, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.
 - Từ 11/2005 đến nay: Giảng viên tại Khoa Phát triển nông thôn, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.
 - Từ tháng 9/2018 đến nay: Cố vấn học tập lớp Khuyến nông K52, Khoa Phát triển nông thôn, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

- Từ 4/2020 đến nay: Phó Trưởng Khoa Phát triển nông thôn, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng Khoa, phụ trách Đào tạo; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Khoa.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

Địa chỉ cơ quan: 102 Phùng Hưng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điện thoại cơ quan: 0234 3523 845 hoặc 0899 878 951.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 9 năm 2004; số văn bằng: 10/TT34; ngành: Trồng trọt, chuyên ngành:....; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 13 tháng 12 năm 2010; số văn bằng: 0016672-7131-210; ngành: Thực hành phát triển; chuyên ngành: Phát triển cộng đồng; Nơi cấp bằng ThS: Đại học Queensland, Úc.

- Được cấp bằng TS ngày 18 tháng 4 năm 2018; số văn bằng:; ngành: Hệ thống nông nghiệp và môi trường; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TS: Đại học Massey, New Zealand.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng năm , ngành:...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Huế.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS liên ngành: Nông Nghiệp-Lâm Nghiệp.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: Tôi tập trung vào nghiên cứu yếu tố ảnh hưởng đến tiếp nhận tiến bộ kỹ thuật mới của nông dân với 3 hướng nghiên cứu chính như sau:

- a) Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến tiếp cận sử dụng thông tin nông nghiệp và tham gia thị trường của nông dân.

- b) Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động khuyến nông theo định hướng thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.
- c) Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển hệ thống nông nghiệp theo hướng an toàn và hữu cơ.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính 1 học viên cao học (HVCH) bảo vệ thành công luận văn ThS.
- Đã hướng dẫn chính xong 1 HVCH nhưng chưa bảo vệ (do bị Covid).
- Đang đồng hướng dẫn 2 NCS (chưa bảo vệ).
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:
 - + Đã hoàn thành 4 đề tài cấp cơ sở đã nghiệm thu (chủ nhiệm 3 đề tài và phó chủ nhiệm 1 đề tài).
 - + Đang thực hiện 1 đề tài cấp Đại học Huế (chủ nhiệm đề tài, sắp nghiệm thu).
 - + Đang thực hiện 1 đề tài cấp cơ sở (chủ nhiệm đề tài).
- Đã công bố 20 bài báo khoa học có chất lượng cao, trong đó:
 - + Có 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus. Tôi là tác giả chính của 11 bài báo thuộc ISI/Scopus này. Đặc biệt, trong số 11 bài báo này có 9 bài tôi là tác giả duy nhất (một tác giả). Các bài báo này được xuất bản bởi nhà xuất bản lớn và danh tiếng gồm: Springer, Elsevier, Taylor and Francis, Emerald và SAGE. Trong số 11 bài này, có 10 bài được xuất bản sau khi tôi nhận bằng tiến sĩ.
 - + Có 2 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế uy tín có phản biện và có mã số chuẩn quốc tế ISSN.
 - + Có 5 bài báo xuất bản trên tạp chí uy tín chuyên ngành trong nước thuộc danh mục tính điểm của hội đồng chức danh giáo sư nhà nước.
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản:
 - + Đã xuất bản được 4 cuốn sách, trong đó cả 4 cuốn được xuất bản bởi nhà xuất bản có uy tín.
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Đã nhận nhiều giấy khen của Giám đốc Đại học Huế, Tiền thưởng của Bộ Giáo Dục và Đào tạo, danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Cụ thể như bảng bên dưới:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2020	Tiền thưởng của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo về việc có các bài báo được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín trong danh mục ISI năm 2020	Quyết định số 4904/QĐ-BGDĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2020; Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.
2020	Giấy khen và tiền thưởng của Giám đốc Đại học Huế vì có công trình xuất bản trên tạp chí Khoa học quốc tế uy tín	Quyết định số 1658/QĐ-ĐHH, ngày 17 tháng 11 năm 2020; Đại học Huế.
2020	Tiền thưởng của Giám đốc Đại học Huế vì đã là tác giả chính của 5 bài báo trở lên trên tạp chí ISI năm 2020	Quyết định số 1658/QĐ-ĐHH, ngày 17 tháng 11 năm 2020; Đại học Huế.
2020	Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế năm học 2019-2020	Quyết định số 799/QĐ-ĐHNL, ngày 7 tháng 9 năm 2020; Trường Đại học Nông Lâm.
2020	Giấy chứng nhận TOP 10 nhà khoa học hoàn thành vượt định mức giờ chuẩn nghiên cứu khoa học cao nhất năm học 2019-2020	Quyết định số 1118/QĐ-ĐHNL, ngày 8 tháng 12 năm 2020; Trường Đại học Nông Lâm.
2020	Giấy khen của Ban chấp hành công đoàn cơ sở Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	Quyết định số 47/QĐ-CD, ngày 19 tháng 6 năm 2020; Trường Đại học Nông Lâm.
2019	Giấy khen và tiền thưởng của GD Đại học Huế vì có công trình xuất bản trên tạp chí Khoa học quốc tế uy tín	Quyết định số 1524/QĐ-ĐHH, ngày 18 tháng 11 năm 2019; Đại học Huế.
2019	Danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế năm học 2018-2019	Quyết định số 606/QĐ-ĐHNL, ngày 28 tháng 10 năm 2019; Trường Đại học Nông Lâm.
2018	Giấy khen và tiền thưởng của GD Đại học Huế vì có công trình xuất bản trên tạp chí Khoa học quốc tế uy tín	Quyết định số 1475/QĐ-ĐHH, ngày 14 tháng 11 năm 2018; Đại học Huế.
2013	Giấy khen và tiền thưởng của Giám đốc Đại học Huế về Khen thưởng khuyến khích tài năng năm 2013	Quyết định số 2135/QĐ-ĐHH, ngày 15 tháng 11 năm 2003; Đại học Huế.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi nhận thấy bản thân mình đạt tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một nhà giáo giảng dạy tại một Trường Đại học. Cụ thể như sau:

a) Về thực hiện tiêu chuẩn một nhà giáo

Tôi có phẩm chất đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, giản dị, khách quan, có lập trường chính trị vững vàng và tư tưởng tốt. Trong công việc và đời sống hằng ngày, tôi luôn chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, quy định của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo, Đại học Huế và trường Đại học Nông Lâm. Tôi luôn luôn gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân tại công sở cũng như tại địa phương. Bản thân tôi đáp ứng tốt chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm, có phương pháp nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên. Tôi có 17 năm thâm niên đào tạo bồi dưỡng từ trình độ Đại học trở lên. Bản thân tôi đã luôn luôn cố gắng không ngừng để đáp ứng tốt các tiêu chuẩn của một nhà giáo, tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư tại một Trường Đại học.

Tôi đã tốt nghiệp Đại học tại Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế năm 2004, ngành Trồng trọt. Tôi là một trong số ít sinh viên tốt nghiệp được Nhà Trường giữ lại làm giảng viên tại thời điểm đó. Tôi tốt nghiệp Thạc sĩ tại Trường Đại học Queensland của Úc năm 2010, theo chương trình học bổng của Chính Phủ Úc (Australian Development Scholarship) tài trợ. Đây là một chương trình học bổng uy tín nhất và cạnh tranh nhất. Tại Trường Đại học Queensland, tôi nhận bằng Thạc sĩ chuyên ngành Phát triển cộng đồng. Tôi tốt nghiệp Tiến sĩ tại trường Đại học Massey của New Zealand vào ngày 18 tháng 4 năm 2018, theo chương trình học bổng của Chính Phủ New Zealand (NZ Development Scholarship) tài trợ. Đây là một chương trình học bổng rất uy tín và rất cạnh tranh trên thế giới. Tại Trường Đại học Massey, tôi nhận bằng tiến sĩ ngành Hệ thống nông nghiệp và môi trường. Ngoài ra, bản thân tôi đã tham gia nhiều khoá đào tạo về phương pháp giảng dạy, phát triển nông thôn, khuyến nông, quản lý tài nguyên, phát triển nông nghiệp quốc tế và phương pháp nghiên cứu khoa học tại các nước như Mỹ, Canada và Thailand (The Pennsylvania State University, USA; Dalhousie University, Canada; Khon Kaen, Thailand).

Tôi sử dụng thành thạo ngoại ngữ Tiếng Anh trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và công tác. Bản thân tôi đã đạt IELTS 6,5 điểm năm 2009 và tiếp tục đạt IELTS 6,5 điểm năm 2013. Ngôn ngữ học chương trình Thạc sĩ và Tiến sĩ tại Trường Đại học Queensland của Úc và tại Trường Đại học Massey của New Zealand là tiếng Anh chính thống. Ngoài ra, tôi đã theo học khóa học tiếng Anh học thuật tại trung tâm anh ngữ của Úc tại Hà Nội (Australian Centre for Education and Training-ACET) năm 2008, do Chương trình học bổng của Chính phủ Úc (Australian Development Scholarship) tài trợ nên nắm rất vững tiếng Anh học thuật.

Bản thân tôi đang là Phó Trưởng Khoa Phát triển nông thôn, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế. Tôi là một giảng viên rất tâm huyết với công việc, yêu ngành và yêu nghề. Tôi có sức khỏe tốt và luôn đảm bảo sức khỏe tốt để đảm bảo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý. Tôi luôn luôn được đồng nghiệp và sinh viên tin cậy và tôn trọng trong công việc cũng như trong cuộc sống hàng ngày.

b) Về thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo

Trong hoạt động giáo dục và đào tạo, tôi luôn thực hiện các hoạt động giảng dạy theo mục tiêu và nguyên lý giáo dục đã đề ra của Nhà trường, của Đại học Huế và của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo. Tôi luôn thực hiện đầy đủ và có chất lượng các chương trình giáo dục Đại học, Cao học và Tiến sĩ mà tôi đang đảm nhận. Tôi đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế về lĩnh vực khuyến nông, phát triển nông thôn và nông học nói chung. Tôi luôn vượt số giờ chuẩn giảng dạy (trực tiếp giảng dạy trên lớp và số giờ quy đổi) theo quy định của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo và của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế. Ngoài giảng dạy, bản thân tôi đã hướng dẫn nhiều sinh viên tốt nghiệp Đại học, 2 học viên tốt nghiệp Thạc sĩ, đang hướng dẫn 2 NCS. Bản thân tôi đã tích cực hợp tác quốc tế trong đào tạo. Cụ thể, tôi đã tham gia điều phối hoạt động chia sẻ học thuật (seminar) giữa giáo sư thuộc chương trình Fulbright và sinh viên/giảng viên của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế năm 2019. Ngoài ra, tôi còn tham gia vào các hội đồng đào tạo nghiên cứu sinh, hội đồng tư vấn nghiên cứu sinh như: đánh giá đề cương cho học viên cao học, đánh giá chuyên đề nghiên cứu sinh và bảo vệ luận văn thạc sĩ ở trong Đại học Huế. Để phục vụ cho giảng dạy Đại học, sau đại học và nghiên cứu khoa học, bản thân tôi đã chủ biên 3 cuốn sách và tham gia 1 cuốn sách, được xuất bản bởi Nhà xuất bản có uy tín.

Tôi đã chủ nhiệm 3 đề tài cấp cơ sở đã nghiệm thu. Tôi cũng là phó chủ nhiệm một đề tài nghiên cứu cấp cơ sở đã nghiệm thu. Hiện tại tôi đang chủ trì 1 đề tài cấp Đại học Huế (tương đương cấp Bộ) và đang chủ trì một đề tài cấp cơ sở. Tôi cũng đã tham gia một đề tài Hợp tác quốc tế với Australian Centre for International Agricultural Research (ACIAR) đã nghiệm thu. Tôi đã và đang hướng dẫn 2 nhóm nghiên cứu khọc học cho sinh viên. Tôi là thành viên chính của một nhóm nghiên cứu mạnh cấp Đại học Huế.

Kết quả từ hoạt động nghiên cứu đã xuất bản 20 bài báo khoa học, trong đó 11 bài báo được đăng trên các tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus. Trong số 11 bài báo quốc tế thuộc ISI/Scopus này, có 10 bài được xuất bản sau khi nhận được bằng tiến sĩ. Đặc biệt trong đó có 9 bài tôi là tác giả chính và tác giả duy nhất (tôi là tác giả duy nhất). Ngoài ra, tôi đã tích cực chủ trì và tham gia các hoạt động khoa học khác như đánh giá, nghiệm thu đề tài các cấp, xây dựng kế hoạch phát triển khoa học công nghệ của Khoa.

Tôi đã tham gia xây dựng chương trình đào tạo ngành Kinh doanh và khởi nghiệp nông thôn của Khoa Phát triển nông thôn, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế năm

2019. Hiện tại đang tuyển sinh năm thứ hai ngành Kinh doanh và khởi nghiệp nông thôn. Tôi đã xây dựng và cập nhật đề cương chi tiết môn học Đại học theo Nghị định 99 cho ngành Phát triển nông thôn (PTNT). Tôi đang tham gia đánh giá nội bộ chương trình đào tạo ngành Phát triển nông thôn tại Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế. Trong những năm gần đây, tôi đã tham gia hợp tác với doanh nghiệp để kết nối thực tập và việc làm cho sinh viên.

Tôi đã tích cực và năng động trong xây dựng năng lực nghiên cứu khoa học cho Khoa, Trường và Đại học Huế thông qua việc tham gia nhóm nghiên cứu mạnh cấp Trường và nhóm nghiên cứu mạnh cấp Đại học Huế. Tôi đã tổ chức các buổi chia sẻ học thuật (seminar) cho cán bộ giáo viên trong Khoa Phát triển nông thôn. Tôi tham gia viết sách phục vụ giảng dạy cùng với cán bộ giáo viên trong Khoa.

Tôi đặc biệt gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của nhà Trường. Bản thân tôi luôn gương mẫu thực hiện nghĩa vụ của một công dân, chấp hành các quy định của nhà nước, bộ, ngành, Đại học Huế và Trường Đại học Nông Lâm. Tôi luôn biết giữ gìn phẩm chất và uy tín của nhà giáo. Tôi luôn rèn luyện bản thân cả về chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất của người thầy giáo. Tôi biết giữ gìn danh dự của một nhà giáo, không vi phạm kỷ luật và đạo đức nhà giáo. Tôi luôn được đồng nghiệp và sinh viên tín nhiệm cao.

Trong công việc, tôi luôn tôn trọng nhân cách của người học. Tôi luôn đối xử công bằng với sinh viên, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của giảng viên, sinh viên. Tôi nhận thức đầy đủ và trân trọng nhân cách của sinh viên và học viên. Tôi luôn tôn trọng và lấy người học làm trung tâm trong giảng dạy và xem đối tượng người học là chủ thể chủ động trong trao đổi kiến thức. Tôi luôn đánh giá đúng và đánh giá công bằng năng lực của người học, vì vậy luôn được sinh viên quý trọng.

Tôi luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ về giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý. Tôi luôn giảng dạy và nghiên cứu khoa học vượt định mức giờ theo quy định hàng năm. Tôi luôn là lao động tiến tiến tất cả các năm học. Tôi được đơn vị xét công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở. Tôi được nhận giấy khen và tiền thưởng của Giám đốc Đại học Huế trong nhiều năm.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số: 17 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2007/2008	0	0	0	2	310	0	310/334/280
2	2008-2010	Học thạc sĩ tại Đại học Queensland, Úc						
3	2011/2012	0	0	0	3	330	0	330/354/280
4	2012/2013	0	0	0	3	360	0	360/387/280
5	2014-2017	Học tiến sĩ tại Đại học Massey, New Zealand						
03 năm học cuối								
6	2018/2019	0	0	0	6	526	0	526/575,5/240
7	2019/2020	0	0	2	5	348	30	378/422/240
8	2020/2021	0	2	0	6	313	73	416/485,5/184

Ghi chú: Năm học 2018/2019 và 2019/2020 định mức là 270 giờ nhưng có đảm nhận chức vụ cố vấn học tập nên định mức được giảm còn lại là 240 giờ. Năm học 2020/2021 định mức là 270 giờ nhưng có đảm nhận chức vụ cố vấn học tập và Phó Trưởng Khoa nên định mức được giảm còn lại là 184 giờ.

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ; tại nước: Thạc sĩ tại Úc năm 2010 và Tiến sĩ tại New Zealand năm 2018.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 6.5 điểm.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Văn Lê		x	x		2019-2020	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế (ĐHH)	Quyết định số 447/QĐ-ĐHNL ngày 23 tháng 6 năm 2021/Có quyết định cấp bằng
2	Đặng Thanh Hải		x	x		2019-2020	Trường Đại học Nông Lâm, ĐHH	Đã hoàn thành nhưng chưa bảo vệ do Covid 19
3	Nguyễn Tiến Dũng	x			x	2020-2022	Trường Đại học Nông	Chưa bảo vệ

							Lâm, ĐHH	
4	Lê Chí Hùng Cường	x			x	2021-2023	Trường Đại học Nông Lâm, ĐHH	Chưa bao vệ

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Tư vấn phát triển nông nghiệp	TK; ISBN: 978-604-337-003-4	Nhà xuất bản Đại học Huế, 2021	3	Chủ biên	Toàn bộ	Số 152/GXN-ĐHNL; Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế
2	Lập kế hoạch khuyến nông	TK; ISBN: 978-604-974-994-0	Nhà xuất bản Đại học Huế, 2021	1	Chủ biên	Toàn bộ	Số 151/GXN-ĐHNL; Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế
3	Phương pháp tập huấn trong khuyến nông	TK; ISBN: 978-604-337-013-3	Nhà xuất bản Đại học Huế, 2021	2	Tham gia	Từ trang 62 đến trang 119	Số 165/GXN-ĐHNL; Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế
4	Nghiệp vụ khuyến nông: Lý thuyết và thực hành	TK; ISBN: 978-604-974-201-9	Nhà xuất bản Đại học Huế, 2019	1	Chủ biên	Toàn bộ	Số 150/GXN-ĐHNL; Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

Trong đó: Có 4 sách tham khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản mà ứng viên là chủ biên sau khi nhận bằng Tiến sĩ.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	ĐT: Nghiên cứu xây dựng hệ thống cây trồng phù hợp với vùng đồng bằng trung du Thừa Thiên Huế	Chủ nhiệm	CS-DT-DHNL2006 (Cấp cơ sở Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế)	1/2006-12/2006	Nghiệm thu ngày 20-12-2006/Xếp loại Khá
2	ĐT: Nghiên cứu cơ sở nâng cao thu nhập cho người nghèo thông qua cải thiện đầu ra các nông sản phẩm	Chủ nhiệm	CS-DT-DHNL2012 (Cấp cơ sở Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế)	1/2012-12/2012	Nghiệm thu ngày 12-12-2012/Xếp loại Khá
II	Sau khi được công nhận TS				
3	ĐT: Xác định các yếu tố ảnh hưởng đến áp dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong sản xuất và kinh doanh ngũ cốc của người dân	Chủ nhiệm	CS-DT-DHNL2019 (Cấp cơ sở Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế)	1/2019-12/2019	Nghiệm thu ngày 11-12-2019/Xếp loại Xuất sắc
4	ĐT: Đánh giá tiềm năng sản xuất và tiêu thụ lúa hữu cơ của các hợp tác xã nông nghiệp tại Thừa Thiên Huế	Phó chủ nhiệm	CS-DT-DHNL2020 (Cấp cơ sở Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế)	1/2020-12/2020	Nghiệm thu ngày 8-12-2020/Xếp loại Tốt.

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Nâng cao thu nhập cho nông dân nghèo thông qua cải thiện tiếp cận thị trường thị trường đầu ra nông sản phẩm	2	x	Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn/ISSN: 1859-4581	HĐCDGS	5	4 (2014), 238-242	4/2014
2	Effectiveness of Extension Program Delivery Methods as Perceived by Central Vietnamese Farmers	2	x	Journal of International Agricultural and Extension Education/ ISSN: 1077-0755	Scopus; IF = 0,531; Q4.	4	20 (2), 130-132	3/2013
II	Sau khi được công nhận TS							
3	Determinants of adoption of organic rice production: a case of smallholder farmers in Hai Lang district of Vietnam	1	x	International Journal of Social Economics/ ISSN: 0306-8293	ISI and Scopus; IF= 1,4; Q2.	0	48 (8), 1-13	6/2021
4	Factors affecting commercialisation of vegetables by central Vietnamese smallholders	1	x	African Journal of Science, Technology, Innovation and Development/ ISSN: 2042-1346	ISI and Scopus; IF= 0,93; Q3.	0	13 (3), 1-11	5/2021
5	Factors affecting smallholder farmers' adoption of mobile phones for livestock and poultry marketing in Vietnam: implications for extension strategies	2	x	Rural Extension and Innovation Systems Journal/ ISSN: 2204-8758	ISI; IF = 0,01, Q4.	0	17 (1), 21-30	2/2021
6	Quan điểm của người dân và yếu tố	4	x	Tạp Chí Khoa Học	HĐCDGS	0	130 (3B),	6/2021

	ảnh hưởng đến chăn nuôi bò thịt áp dụng VietGAP tại huyện phù cát tỉnh Bình Định			Đại Học Huế/ ISSN: 2615-9708			6-14	
7	Tiếp cận và sử dụng thông tin biến đổi khí hậu trong sản xuất nông nghiệp của người dân vùng núi tỉnh Thừa Thiên Huế	4		Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam/ ISSN: 2615-9163	HĐCDGS	0	4 (1), 29-40.	1/2021
8	Adoption of Good Agricultural Practices by Cattle Farmers in the Binh Dinh Province of Vietnam	1	x	Journal of Agricultural Extension/ ISSN: 2408-6851	ISI and Scopus; IF= 0,45; Q3	1	24 (4), 151-160	10/2020
9	Tiến trình ra quyết định thích ứng với Biến đổi khí hậu trong sản xuất nông nghiệp của người dân tộc thiểu số ở vùng núi tỉnh Thừa Thiên Huế	4		Tạp chí Xã hội học/ISSN: 2615-9163	HĐCDGS	0	152 (4), 105-115.	10/2020
10	Tác động của Biến đổi khí hậu và ứng phó trong sản xuất nông nghiệp ở vùng núi tỉnh Thừa Thiên Huế: Quan điểm của các bên liên quan	4		Hội thảo khoa học quốc gia về khí tượng, thủy văn, môi trường và Biến đổi khí hậu lần thứ XXII. Bộ Tài Nguyên và Môi Trường.	Khác	0	1(1), 1-9	9/2020
11	Vietnamese smallholders' perspectives on causes, indicators and determinants of climate change: implication for adaptation strategies	1	x	Climatic Change/ ISSN: 1573-1480	ISI; IF=4,998, Q1.	0	162 (2020), 1127-1142	9/2020
12	Exploring Vietnamese cereal	1	x	Local Environment/ ISSN: 1469-6711	ISI; IF= 2,27, Q1	2	25 (8): 597-611	8/2020

	smallholders' perceptions and adaptations to temperature and precipitation variability: implications for adaptation strategies							
13	Exploring farmers' adoption of VietGAP from systemic perspective: implication for developing agri-food systems	1	x	British Food Journal/ISSN: 0007-070X	ISI; IF= 2,4; Q1	2	122 (12), 3641-3661	6/2020
14	Thực trạng và vai trò của tổ hợp tác trong bối cảnh xây dựng nông thôn mới tại Thừa Thiên Huế	3		Tạp Chí Khoa Học Đại Học Huế/ISSN: 2615-9708	HDCDGS	1	129 (3A): 57-71	6/2020
15	Determinants of the adoption of mobile phones for fruit marketing by Vietnamese farmers	1	x	World Development Perspectives/ ISSN: 2452-2929	Scopus; IF= 1,22; Q2.	9	17(March), 1-8	3/2020
16	Use of information and communication technologies by Vietnamese smallholders: Implications for extension strategies	1	x	Information Development/ ISSN: 17416469	ISI; IF=2,049; Q1	1	37 (2): 221-230	2/2020
17	Adoption of Mobile Phone for Marketing of Cereals by Smallholder Farmers in Quang Dien District of Vietnam	1	x	Journal of Agricultural Extension/ ISSN: 2408-6851	ISI and Scopus; IF= 0,45; Q3	3	24 (1): 106-117	2/2020

18	Rice Farmers' Perceptions and Adaptations to Precipitation and Temperature Variability in Trieu Phong District, Vietnam	1	x	Applied Ecology and Environmental Sciences/ISSN: 2328-3920	Khác	1	7 (3), 85-90	6/2019
19	Producers' responses to VietGAP: a case study of a policy mechanism for transforming the Vietnamese traditional agri-food system	3	x	Proceedings of Vietnam's 3rd annual learning symposium, August 29, 2018, Hanoi, Vietnam	Khác	2	1(2), 1-2	8/2018
20	Effectiveness of Extension Program Delivery Methods as Perceived by the Central Vietnamese Extension Workers	1	x	American Journal of Rural Development/ ISSN: 2333-4770	Khác	1	6 (2); 45-48	8/2018

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 09 bài thuộc danh mục ISI/Scopus. Thứ tự gồm số 3, 4, 5, 8, 11, 12, 15, 16 và 17 như trong mục 7.1.a. Cụ thể các bài báo là:

ST T	Tên bài báo	Ghi chú
1	Hoang, HG., (2021), Determinants of adoption of organic rice production: a case of smallholder farmers in Hai Lang district of Vietnam, <i>International Journal of Social Economics</i> , 48 (8), 1-13, https://www.emerald.com/insight/content/doi/10.1108/IJSE-03-2021-0147/full/html	Tác giả chính/một tác giả; NXB Emerald ; IF = 1,4 ; Q2.
2	Hoang, HG., (2021), Factors Affecting Commercialisation of Vegetables by Central Vietnamese Smallholders, <i>African Journal of Science, Technology, Innovation and Development</i> , 13 (3), 1-11, https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/20421338.2021.1911911	Tác giả chính/một tác giả; NXB Taylor and Francis ; IF = 0,93; Q3
3	Hoang, HG., and Drysdale, D. (2021), Factors affecting smallholder farmers' adoption of mobile phones for livestock and poultry marketing in Vietnam: implications for extension strategies, <i>Rural Extension and</i>	Tác giả chính/hai tác giả; NXB

	<i>Innovation Systems Journal</i> , 17 (1), 21-30, https://www.apen.org.au/archives/reis-journal-editions	APEN.
4	Hoang, HG. , (2020) Adoption of Good Agricultural Practices by Cattle Farmers in the Binh Dinh Province of Vietnam, <i>Journal of Agricultural Extension</i> , 24 (4), 151-160, https://www.ajol.info/index.php/jae/article/view/200880	Tác giả chính/một tác giả; NXB ASOE; IF = 0,45 ; Q3
5	Hoang, HG. , (2020), Vietnamese smallholders' perspectives on causes, indicators and determinants of climate change: implication for adaptation strategies, <i>Climatic Change</i> , 162, 1127-1142, https://link.springer.com/article/10.1007/s10584-020-02827-x	Tác giả chính/một tác giả; NXB Springer ; IF = 4,9; Q1
6	Hoang, HG. , (2020), Exploring Vietnamese cereal smallholders' perceptions and adaptations to temperature and precipitation variability: implications for adaptation strategies, <i>Local Environment</i> , 25 (8): 597-611, https://www.tandfonline.com/doi/abs/10.1080/13549839.2020.1805599	Tác giả chính/một tác giả; NXB; Taylor and Francis ; ISI; IF= 2,27, Q1
7	Hoang, HG. , (2020), Determinants of the adoption of mobile phones for fruit marketing by Vietnamese farmers, <i>World Development Perspectives</i> , 17 (March), 1-8, https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S2452292920300023	Tác giả chính/một tác giả; NXB Elsevier ; IF = 1,2; Q2
8	Hoang, HG. , (2020), Use of information and communication technologies by Vietnamese smallholders: Implications for extension strategies, <i>Information Development</i> , 37 (2), 221-230, https://journals.sagepub.com/doi/10.1177/0266666920906603	Tác giả chính/một tác giả; NXB SAGE ; IF = 2,049; Q1
9	Hoang, HG. , (2020), Adoption of Mobile Phone for Marketing of Cereals by Smallholder Farmers in Quang Dien District of Vietnam, <i>Journal of Agricultural Extension</i> , 24 (1), 106-117, https://www.ajol.info/index.php/jae/article/view/192816	Tác giả chính/một tác giả; NXB ASOE; IF = 0,45; Q3

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
----	------------------------	------------	------------------	---	---	----------------	--------------------

I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Tôi đã tham gia xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo đã được đưa vào áp dụng thực tế như bảng bên dưới.

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo Đại học ngành Kinh doanh và khởi nghiệp nông thôn	Tham gia	Số 1669/QĐ-ĐHNL, ngày 26 tháng 12 năm 2019	Đại học Huế	Số 178/QĐ-ĐHH, ngày 12 tháng 2 năm 2020	Đã tuyển sinh khóa thứ 2
2	Cập nhật chương trình đào tạo ngành Phát triển nông thôn	Tham gia	Số 462/QĐ-ĐHNL, ngày 5 tháng 6 năm 2020	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	Số 462/QĐ-ĐHNL, ngày 5 tháng 6 năm 2020	Đã hoàn thành cập nhật

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH được cấp bằng ThS bị thiếu: Bài báo số 13 như kê khai trong mục 7.1.a. Tôi là tác giả chính của bài báo này. Cụ thể bài báo này đăng trên ISI (SCIE, Q1) có hệ số Impact Factor = 2.2.

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Tên bài báo: Hoang, HG, (2020), Exploring farmers' adoption of VietGAP from systemic perspective: implication for developing agri-food systems, *British Food Journal*, 122 (12), 3641-3661,

<https://www.emerald.com/insight/content/doi/10.1108/BFJ-09-2019-0724/full/html>

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU

CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Hoàng Gia Hùng